

Số: 1747/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 28 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực chính sách người có công với cách mạng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Ninh Thuận.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4576/QĐ-BQP ngày 06/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực chính sách người có công với cách mạng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tại Tờ trình số 3435/TTr-BCH ngày 22/11/2022 và ý kiến của Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại báo cáo số 102/BC-VPUB ngày 25/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực chính sách người có công với cách mạng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này, có trách nhiệm:

1. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan triển khai hướng dẫn quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 4576/QĐ-BQP ngày 06/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

2. Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền và niêm yết công khai các thủ tục hành chính theo đúng quy định.

3. Rà soát Danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động-Thương binh và Xã hội, Y tế; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ LĐTBXH;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- TTCNTT&TT (Sở TTTT);
- VPUB: LĐ, TCDNC;
- Lưu: VP, TTPVHCC. CT

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Nam

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CHÍNH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH NINH THUẬN

(Kèm theo Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

| TT | Tên thủ tục hành chính | Cơ quan thực hiện | Căn cứ pháp lý |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| I | THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH | | |
| 1 | Thủ tục cấp giấy xác nhận giải mã phiên hiệu, ký hiệu, thời gian, địa bàn hoạt động của đơn vị Quân đội | Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh | Quyết định số 4576/QĐ-BQP ngày 06/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng |
| 2 | Thủ tục đề nghị cấp giấy xác nhận về thời gian tù và nơi bị tù đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ đã chuyển ra | Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh | |
| 3 | Thủ tục xác minh, kết luận đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ mất tích trong chiến tranh | Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh | |
| 4 | Thủ tục tạm đình chỉ, chấm dứt hưởng chế độ ưu đãi đối với người có công đã chuyển ra quy định tại khoản 2 Điều 118 Nghị định 131/2021/NĐ-CP | Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh | |
| 5 | Thủ tục hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công là thương binh chưa được hưởng chế độ ưu do gửi sổ đi B | Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh | |
| 6 | Thủ tục sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công đã chuyển ra | Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh | |
| II | THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (CƠ QUAN TRUNG ĐOÀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG THỰC HIỆN) | | |
| 1 | Thủ tục đề nghị công nhận liệt sĩ đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ đang tại ngũ, công tác hy sinh. | Cơ quan, đơn vị cấp trung đoàn và tương đương | -Như trên - |
| 2 | Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh | Cơ quan, đơn vị cấp | |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Cơ quan thực hiện | Căn cứ pháp lý |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------|
| | hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến đang tại ngũ, công tác | trung đoàn và tương đương | |
| 3 | Thủ tục công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ đang tại ngũ, công tác | Cơ quan, đơn vị cấp trung đoàn và tương đương | |
| 4 | Thủ tục khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đang tại ngũ, công tác có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ | Cơ quan, đơn vị cấp trung đoàn và tương đương | |
| 5 | Thủ tục khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với người bị thương đang tại ngũ, công tác còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ | Cơ quan, đơn vị cấp trung đoàn và tương đương | |
| 6 | Thủ tục công nhận bệnh binh đối với quân nhân đang tại ngũ | Cơ quan, đơn vị cấp trung đoàn và tương đương | |
| 7 | Thủ tục đề nghị cấp giấy xác nhận về thời gian tù và nơi bị tù đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ đang tại ngũ, công tác | Cơ quan, đơn vị cấp trung đoàn và tương đương | |
| 8 | Thủ tục công nhận và thực hiện chế độ ưu đãi đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ bị địch bắt tù, đày đang tại ngũ, công tác | Cơ quan, đơn vị cấp trung đoàn và tương đương | |
| 9 | Thủ tục công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ bị thương trong chiến tranh đang tại ngũ, công tác | Cơ quan, đơn vị cấp trung đoàn và tương đương | |
| 10 | Thủ tục thực hiện chế độ điều dưỡng, phục hồi sức khỏe tại nhà đối với người có công đang tại ngũ, công tác quy định | Cơ quan, đơn vị cấp trung đoàn và tương đương | |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Cơ quan thực hiện | Căn cứ pháp lý |
|--------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------|
| 11 | Thủ tục lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị chỉnh hình phục hồi chức năng đối với người có công đang tại ngũ, công tác | Cơ quan, đơn vị cấp trung đoàn và tương đương | |
| 12 | Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận thương binh đối với thương binh đang tại ngũ, công tác | Cơ quan, đơn vị cấp trung đoàn và tương đương | |
| 13 | Thủ tục tạm đình chỉ, chấm dứt hưởng chế độ ưu đãi đối với người có công theo quy định tại khoản 1 Điều 118 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP | Cơ quan, đơn vị cấp trung đoàn và tương đương | |
| 14 | Thủ tục tạm đình chỉ, chấm dứt hưởng chế độ ưu đãi đối với người có công đang tại ngũ, công tác quy định tại khoản 2 Điều 118 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP | Cơ quan, đơn vị cấp trung đoàn và tương đương | |
| 15 | Thủ tục hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công đang tại ngũ, công tác | Cơ quan, đơn vị cấp trung đoàn và tương đương | |
| 16 | Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần khi người có công đang tại ngũ, công tác từ trần | Cơ quan, đơn vị cấp trung đoàn và tương đương | |
| 17 | Thủ tục sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công đang tại ngũ, công tác | Cơ quan, đơn vị cấp trung đoàn và tương đương | |
| 18 | Thủ tục di chuyển hồ sơ người có công do Quân đội quản lý | Cơ quan, đơn vị cấp trung đoàn và tương đương | |
| III THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ | | | |
| 1 | Thủ tục cấp giấy chứng nhận hy sinh, đề nghị công nhận liệt sĩ đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh | Ủy ban nhân dân cấp xã | |
| 2 | Thủ tục tiếp nhận hồ sơ, thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương đề nghị công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ bị thương trong chiến tranh đã chuyển ra | Ủy ban nhân dân cấp xã | -Như trên - |